

Than Uyên, ngày 07 tháng 9 năm 2022

Số: 65/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lường Văn X, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147- Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị B và anh Lường Văn X.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị B và anh Lường Văn X thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con chung:** Chị Lò Thị B và anh Lường Văn X có hai con chung chưa thành niên là cháu **Lường Thị X1**, sinh ngày 21/9/2008 và cháu Lường Văn T, sinh ngày 27/3/2011. Chị Lò Thị B và anh Lường Văn X thỏa thuận như sau:

Anh Lường Văn X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên là cháu **Lường Thị X1** và cháu Lường Văn T cho đến khi **hai** con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Lò Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên là **Lường Thị X1** mỗi tháng 1.000.000 đ (*Một triệu đồng*) cho đến khi **cháu Lường Thị X1** thành niên (đủ 18 tuổi).

+ **Phương thức cấp dưỡng:** Mỗi tháng 01 lần vào ngày 25 hàng tháng

+ **Thời điểm cấp dưỡng:** Kể từ ngày 25/9/2022 cho đến khi con chung **Lường Thị Xuân** thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Lò Thị B có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với anh X. Anh X có quyền yêu cầu chị B cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Chị Lò Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, **nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của anh Lường Văn X.**

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468/Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về tài sản và công nợ chung:** chị Lò Thị B và anh Lường Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lò Thị B và anh Lường Văn X mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lò Thị B phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị B tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền án phí mà anh X phải nộp. Tổng cộng chị Lò Thị B phải nộp 300.000 đồng tiền án phí. Xác nhận chị Lò Thị B đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/0000915 ngày 22/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay số tiền đã nộp chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2/Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9/Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30/Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng